TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2024/DS-PT
Ngày: 10/01/2024
V/v tranh chấp:"Hợp đồng vay tài sản*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

Các Thẩm phán:

1. Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

2. Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Đạt**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Bạch**, Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **01** năm **2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 341/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1008/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Võ Tấn Đ**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp T, xã TBT, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Bị đơn:*

1. Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1968.

2. Bà **Mai Thị Kim C**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp Bình Khương 1, xã Bình Phục Nhứt, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Lý Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ liên lạc: K1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Người kháng cáo:* bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

** Nguyên đơn ông Võ Tấn Đ, người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Ông Đ có cho vợ chồng ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C mượn nhiều lần tiền còn nợ, cụ thể như sau:

- Ngày 24/02/2019 âm lịch (tức ngày 29/3/2019 dương lịch), ông Đ cho vợ chồng ông H và bà Kim C mượn 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Khi mượn tiền ông H có ký tên và viết họ tên vào *"Cam kết*" có nội dung mượn ông Đ 60.000.000 đồng và hẹn trong vòng 60 ngày sẽ trả lại tiền.

- Ngày 28/5/2019, ông Đ cho vợ chồng ông H và bà Kim C mượn tiếp 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Khi mượn tiền vợ chồng ông H và bà Kim C có ký tên vào Giấy nợ có nội dung mượn ông Đ 60.000.000 đồng và hẹn 30 ngày sẽ trả lại tiền.

- Ngày 30/6/2019, ông Đ cho vợ chồng ông H và bà Kim C mượn tiếp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi mượn tiền vợ chồng ông H và bà Kim C có ký tên và viết họ tên vào "Cam kết" có nội dung mượn ông Đ 50.000.000 đồng và hẹn trong vòng 30 ngày sẽ trả lại tiền.

Đối với số tiền lãi được ghi trong biên nhận ngày 28/5/2019 là 35.400.000 đồng, nhưng thực tế không có nhận khoản tiền này.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C liên đới trả cho anh Đằng số tiền 170.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực.

** Bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C thống nhất trình bày:*

Ông bà chỉ có nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng theo biên nhận ngày 30/6/2019. Lần thứ nhất, không nhớ rõ ngày tháng năm 2019, ông, bà có mượn ông Đ 50.000.000 đồng, lần thứ hai, khoảng 01 tháng sau thì ông bà có đến mượn thêm nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ là 60.000.000 đồng. Mỗi khi ông bà đến mượn tiền thì nguyên đơn ông Đ sẽ viết 01 biên nhận mới nên không thu lại biên nhận cũ. Ông bà xác định chỉ nợ số tiền 60.000.000 đồng và từ khi vay đến nay có trả số tiền lãi là 17.000.000 đồng nhưng không ghi vào biên nhận nên không đồng ý trả số tiền 170.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu.

Bản án dân sự sơ thẩm số 341/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 280, Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn Đ đòi ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C số tiền nợ vay 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Buộc ông H, bà C liên đới trả cho ông Võ Tấn Đ số tiền nợ vay 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 01 tháng 11 năm 2023, bị đơn ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C có đơn kháng cáo một phần nội dung giải quyết của bản án sơ thẩm do ông bà không có nợ nguyên đơn Võ Tấn Đ số tiền 170.000.000 đồng mà chỉ còn nợ 110.000.000 đồng.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn Võ Tấn Đ khởi kiện bị đơn Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C số tiền 170.000.000 đồng theo 03 biên nhận gồm:

- Biên nhận ngày 24/02/2019 âm lịch mượn 60.000.000 đồng, hẹn 60 ngày sẽ trả.

- Biên nhận ngày 28/5/2019, mượn 60.000.000 đồng và lãi 35.400.000 đồng.

- Biên nhận ngày 30/6/2019, mượn 50.000.000 đồng và hẹn trả trong thời hạn 30 ngày.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C không đồng ý trả số tiền 170.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Tấn Đ và cho rằng chỉ vay của nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng của biên nhận ngày 30/6/2019. Số tiền này ông, bà vay 02 lần, cụ thể lần 01 vay 50.000.000 đồng và lần 2 vay thêm 10.000.000 đồng, đã trả lãi được 17.000.000 đồng, mỗi lần vay đều có viết biên nhận mới nhưng không có lấy lại biên nhận cũ.

[2.3] Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng căn cứ 03 tờ cam kết ngày 24/02/2019, ngày 28/5/2019 và ngày 30/6/2019 có đủ cơ sở xác định ông Đ với ông H, bà C có tham gia giao dịch hợp đồng vay với nhau, khi vay hai bên có lập biên nhận với nội dung ghi "Cam kết" và có ký tên xác nhận nợ của người vay. Phía ông H, bà C cho rằng chỉ vay của ông Đ 02 lần tiền tổng cộng 60.000.000 đồng, mỗi lần vay thì ông Đ viết một biên nhận mới cộng dồn số tiền cũ và số tiền mới thành một biên nhận, nhưng do sơ suất nên vợ chồng ông, bà không lấy lại biên nhận cũ, nên ông Đ dùng những biên nhận cũ để kiện vợ chồng ông bà trả nợ, ông bà không đồng ý trả. Bản án sơ thẩm cũng nhận định do bị đơn Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C không có chứng cứ chứng minh, ông Võ Tấn Đ không thừa nhận. Từ đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Tấn Đ, buộc ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C trả cho ông Võ Tấn Đ số tiền 170.000.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp quy định Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C kháng cáo chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn Võ Tấn Đ số tiền 110.000.000 đồng của 02 tờ cam kết ngày 24/02/2019 và ngày 30/6/2019. Như vậy, bị đơn Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C thừa nhận số tiền 110.000.000 đồng của 02 biên nhận ngày 24/02/2019 và biên nhận ngày 30/6/2019, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với biên nhận nợ ngày 28/5/2019 với số tiền 60.000.000 đồng: Bị đơn Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C không đồng ý trả với lý do không có mượn, không phải chữ ký của ông bà, khi mượn ông bà ký đầy đủ gồm chữ ký và ghi rõ họ tên. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lý Nguyễn Huyền T, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn khẳng định ông Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tên trong biên nhận ngày 28/5/2019. Nguyên đơn Võ Tấn Đ, đại diện theo ủy quyền Nguyễn Thị Huỳnh N xác định nội dung biên nhận ngày 28/5/2019 là do bà Mai Thị Kim C viết, sau đó ông H và bà C ký tên vào.

Xét, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *"Đương sự phản đối yêu cầu người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."*, bị đơn Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C kháng cáo không thừa nhận chữ ký tên trong biên nhận ngày 28/5/2019, nhưng không yêu cầu giám định, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[5] Về án phí: Ông Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 341/2023/DSST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn Đ.

Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Mai Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho ông Võ Tấn Đ số tiền 170.000.000 đồng. (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Võ Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu ông Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn H, bà Mai Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và nộp 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H, bà C đã nộp

300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026466 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp 8.500.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

DSPT-2024-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm